UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 747 /TB-SGTVT

Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, Sở Giao thông vận tải đã có Công văn số 519/SGTVT-QLVT về việc triển khai Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Thực hiện Công văn số 2232/BGTVT-VT ngày 13/3/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc đề nghị triển khai thực hiện Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Công văn số 1652/UBND-KT ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.

Sở Giao thông vận tải tiếp tục thông báo tới các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ từ ngày 01/04/2020. Lưu ý một số nội dung:

1.1. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi: "Phải được niêm yết (dán cố định) cụm từ "XE TAXI" làm bằng vật liệu phản quang trên kính phía trước và kính phía sau xe với kích thước tối thiểu của cụm từ "XE TAXI" là 06 x 20 cm.

Được quyền lựa chọn gắn hộp đèn với chữ "TAXI" cố định trên nóc xe với kích thước tối thiểu là 12 x 30 cm. Trường hợp lựa chọn gắn hộp đèn với chữ "TAXI" cố định trên nóc xe thì không phải niêm yết (dán cố định) cụm từ"XE TAXI" trên kính phía trước và kính phía sau xe;" (Theo điểm b, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

-"Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải thông báo đến Sở Giao thông vận tải nơi cấp Giấy phép kinh doanh phương thức tính tiền sử dụng trên xe taxi của đơn vị trước khi thực hiện kinh doanh vận

tải.”(Theo khoản 5, Điều 6, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

1.2. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng:

- “Phải được niêm yết (dán cố định) cụm từ “XE HỢP ĐỒNG” làm bằng vật liệu phản quang trên kính phía trước và kính phía sau xe; với kích thước tối thiểu của cụm từ “XE HỢP ĐỒNG” là 06 x 20 cm;” (Theo điểm b, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- “Chỉ được ký hợp đồng vận chuyển với người thuê vận tải có nhu cầu thuê cả chuyến xe (bao gồm cả thuê người lái xe); chỉ được đón, trả khách theo đúng địa điểm trong hợp đồng vận chuyển đã ký kết” (Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- “Không được gom khách, đón khách ngoài danh sách đính kèm theo hợp đồng đã ký do đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp; không được xác nhận đặt chỗ cho từng hành khách đi xe, không được bán vé hoặc thu tiền đối với từng hành khách đi xe dưới mọi hình thức; không được ấn định hành trình, lịch trình cố định để phục vụ cho nhiều hành khách hoặc nhiều người thuê vận tải khác nhau” (Điểm b Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- “ Không được đón, trả khách thường xuyên lặp đi lặp lại hàng ngày tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc tại một địa điểm cố định khác do đơn vị kinh doanh vận tải thuê, hợp tác kinh doanh” (Điểm c Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- “ Trong thời gian một tháng, mỗi xe ô tô không được thực hiện quá 30% tổng số chuyến của xe đó có điểm đầu trùng lặp và điểm cuối trùng lặp, phạm vi trùng lặp được tính tại một địa điểm hoặc tại nhiều địa điểm nằm trên cùng một tuyến phố (một tuyến đường), ngõ (hẻm) trong đô thị; việc xác định điểm đầu, điểm cuối trùng lặp được thực hiện thông qua dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe và hợp đồng vận chuyển đã ký kết” (Điểm d Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- “Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng trước khi thực hiện vận chuyển hành khách phải cung cấp đầy đủ các nội dung tối thiểu của hợp đồng vận chuyển theo quy định tại khoản 2 (trừ điểm e, điểm g) Điều 15 của Nghị định này đến Sở Giao thông vận tải nơi cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (Email). **Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022,** đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng thực hiện cung cấp đầy đủ các nội dung tối thiểu của hợp đồng vận chuyển qua phần mềm của Bộ Giao thông vận tải” (Khoản 5 Điều Điều 7 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- **Từ ngày 01 tháng 4 năm 2020**, xe trung chuyển của các đơn vị kinh doanh vận tải phải lắp thiết bị giám sát hành trình (Theo khoản 1, Điều 12, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- **Trước ngày 01 tháng 7 năm 2021**, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có sức chứa từ 09 chỗ (kể cả người lái xe) trở lên, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hoá bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo phải lắp camera đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh trên xe trong quá trình xe tham gia giao thông. Dữ liệu hình ảnh được cung cấp cho cơ quan Công an, Thanh tra giao thông và cơ quan cấp giấy phép, bảo đảm giám sát công khai, minh bạch. Thời gian lưu trữ hình ảnh trên xe đảm bảo như sau:

a) Tối thiểu 24 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly đến 500 ki-lô-mét;

b) Tối thiểu 72 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly trên 500 ki-lô-mét (Theo khoản 2, Điều 13 và khoản 2, Điều 14 Nghị định số10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

- "**Trước ngày 01 tháng 7 năm 2020** đối với các bến xe khách từ loại 1 đến loại 4 và **trước ngày 01 tháng 7 năm 2021** đối với các bến xe khách còn lại phải sử dụng phần mềm quản lý bến xe khách để quản lý hoạt động xe ra, vào bến và cung cấp thông tin (gồm: tên bến xe; tên doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải; họ và tên lái xe; biển kiểm soát xe; tuyến hoạt động; giờ xe xuất bến; số lượng hành khách khi xe xuất bến thực tế) trên Lệnh vận chuyển của từng chuyến xe hoạt động tại bến về Tổng cục Đường bộ Việt Nam. **Từ ngày 01 tháng 7 năm 2022**, trước khi xe xuất bến doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định thực hiện cung cấp nội dung (gồm: tên bến xe; tên doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải; họ và tên lái xe; biển kiểm soát xe; tuyến hoạt động; giờ xe xuất bến; số lượng hành khách khi xe xuất bến thực tế) trên Lệnh vận chuyển qua phần mềm của Bộ Giao thông vận tải."(Theo khoản 8, Điều 4, Nghị địnhsố10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

2. Các đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh trước ngày 01/04/2020 không phải thực hiện cấp lại cho đến khi hết hiệu lực hoặc đến khi thực hiện cấp lại.

3. Phù hiệu xe nội bộ đã được cấp theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không còn giá trị sử dụng từ ngày 01/04/2020.

4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu đã được cấp cho đơn vị và xe ô tô vận tải hàng hóa thuộc đối tượng kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không còn giá trị sử dụng; các đơn vị và phương tiện nêu trên không thuộc

đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu từ ngày 01/04/2020.

- Bộ GTVT quy định màu sắc Tem kiểm định phân biệt xe ô tô kinh doanh vận tải và lập hồ sơ trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Chính phủ quy định về quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô (không kinh doanh vận tải) (Theo khoản 8, khoản 10,Điều 23, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

5. Quy định việc chuyển tiếp về cấp và sử dụng phù hiệu, biển hiệu đối với xe ô tô kinh doanh vận tải

a) Đối với xe tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe tải, xe công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe hợp đồng có sức chứa từ 09 chỗ trở lên (kể cả người lái xe), xe ô tô vận tải khách du lịch có sức chứa từ 09 chỗ trở lên (kể cả người lái xe) đã được cấp phù hiệu hoặc biển hiệu trước ngày **01/04/2020** không phải thực hiện cấp lại cho đến khi hết hiệu lực hoặc đến khi thực hiện cấp lại;

b) Đối với xe hợp đồng có sức chứa dưới 09 chỗ (kể cả người lái xe), xe ô tô vận tải khách du lịch có sức chứa dưới 09 chỗ (kể cả người lái xe) đã được cấp phù hiệu hoặc biển hiệu theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô phải thực hiện cấp lại phù hiệu theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 và dán cố định trên xe ô tô kinh doanh vận tải. Thời gian thực hiện xong **trước ngày 01 tháng 7 năm 2021**.

Trường hợp xe ô tô có sức chứa dưới 09 chỗ (kể cả người lái xe) đã được cấp phù hiệu xe hợp đồng trước ngày 01/04/2020 (sử dụng phần mềm tính tiền quy định tại khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020) nếu có nhu cầu thực hiện theo loại hình xe taxi phải thực hiện cấp lại phù hiệu xe taxi đểhoạt động kinh doanh theo quy định.

6. Trước ngày **31 tháng 12 năm 2021**, người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải quy định tại khoản 4 Điều 13 của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thuộc các đơn vị kinh doanh vận tải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trước ngày **01/04/2020** phải đáp ứng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 67 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (Người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã phải có trình độ chuyên môn về vận tải).

7. **Trước ngày 31 tháng 12 năm 2021**, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách đã được cấp phù hiệu, biển hiệu theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện

kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì phải có dây an toàn tại các vị trí ghế ngồi, giường nằm (trừ xe buýt nội tỉnh).

Sở Giao thông vận tải thông báo nội dung như trên, các nội dung khác cần nghiên cứu tài liệu Sở đã triển khai đến các cơ quan, đơn vị, các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện./.

Nơi Nhận:
- Bộ GTVT (kính báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (kính báo cáo);
- Tổng cục ĐBVN (kính báo cáo)
- Công an tỉnh (P/h tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm);
- VP BATGT (P/h tuyên truyền);
- Ban Giám đốc Sở;
- Thanh tra Sở (tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở và xử lý vi phạm);
- Các phòng; Ban; đơn vị trực thuộc;
- Các đơn vị kinh doanh vận tải;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH BẾN TRE

Sở Giao thông vận tải
Tỉnh Bến Tre
10-04-2020 16:20:33 +07:00

Lê Văn Tường